

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON
HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025
(Đính kèm Quyết định số 434 /QĐ-HĐTS ngày 08 /11/2025 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường CĐSP Hòa Bình)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi cư trú (theo địa giới hành chính trước sáp nhập)	Khu vực XT	Đối tượng UT	Tổ hợp môn XT	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm 3 môn	Tổng điểm ưu tiên	Tổng điểm trúng tuyển	Ghi chú
1	Nguyễn Lan	Anh	23/10/2007	Nữ	Nam Phong, Cao Phong, Hòa Bình	KV1	/	Ngữ Văn, Lịch Sử, NK	8.00	10.00	9.00	27.00	0.30	27.30	
2	Bùi Thị Hồng	Luyến	21/9/2007	Nữ	Nhân Mỹ, Tân Lạc, Hoà Bình	KV1		Ngữ văn, Địa lý, NK	7.75	7.75	9.50	25.00	1.83	26.83	
3	Kim Thị	Tâm	21/10/2007	Nữ	Bình Định, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	KV2-NT	/	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.75	9.00	9.75	26.50	0.23	26.73	
4	Hà Thị Hồng	Duyên	18/8/2007	Nữ	Cun Pheo, Mai Châu, Hòa Bình	KV1		Ngữ văn, Địa lý, NK	7.25	9.00	8.00	24.25	2.11	26.36	
5	Lường Thị Thuý	Ngà	31/12/2007	Nữ	Yên Hoà, Đà Bắc, Hoà Bình	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.00	8.75	8.50	24.25	2.11	26.36	
6	Hoàng Thị Bích	Ngọc	18/01/2007	Nữ	Thôn 2, An Nghĩa, Phú Thọ	KV2	/	Ngữ văn, Địa lý, NK	9.00	9.00	8.12	26.12	0.13	26.25	
7	Nguyễn Linh	Ngọc	30/7/2007	Nữ	Yên Mông, Hoà Bình, Hoà Bình	KV1		Ngữ văn, Địa lý, NK	8.02	8.53	9.50	26.05	1.45	26.22	
8	Hà Hải	Vân	26/11/2007	Nữ	Thịnh Lang, TP. Hoà Bình, Hoà Bình	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.97	7.88	9.75	25.60	1.61	25.93	
9	Lý Thu	Phương	11/02/2007	Nữ	Tây Phong, Cao Phong, Hòa Bình	KV1	ƯT1	Ngữ Văn, Lịch sử, NK	6.00	8.50	8.75	23.25	2.48	25.73	
10	Đình Thảo	Vân	15/12/2007	Nữ	Tu Lý, Đà Bắc, Hòa Bình	KV1	ƯT1	Ngữ Văn, Lịch Sử, NK	6.75	8.25	8.25	23.25	2.48	25.73	
11	Giàng Y	Hậu	28/12/2007	Nữ	Pà Cò, Mai Châu, Hoà Bình	KV1	ƯT1	Ngữ văn, Lịch sử, NK	6.25	8.25	8.50	23.00	2.57	25.57	
12	Kim Thị Thục	Anh	09/9/2007	Nữ	Bình Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình	KV1	ƯT1	Ngữ Văn, Lịch Sử, NK	7.50	7.25	8.00	22.75	2.66	25.41	
13	Hà Thị Hà	Vy	04/05/2007	Nữ	Yên Hòa, Đà Bắc, Hòa Bình	KV1	ƯT1	Ngữ Văn, Lịch sử, NK	7.75	9.00	6.00	22.75	2.66	25.41	
14	Bùi Thị Phương	Thảo	01/3/2007	Nữ	Độc Lập, TP. Hoà Bình, Hoà Bình	KV1	ƯT1	Ngữ Văn, Lịch sử, NK	8.38	7.45	8.75	24.58	1.99	25.29	
15	Bùi Ngọc	Quyên	13/6/2007	Nữ	Ngọc Lâu, Lạc Sơn, Hòa Bình	KV1	ƯT1	Ngữ Văn, Lịch sử, NK	7.50	5.50	9.50	22.50	2.75	25.25	
16	Bùi Phương	Thảo	28/7/2003	Nữ	Tân Lập, Lạc Sơn, Hoà bình	/	ƯT1	Ngữ Văn, Lịch sử, NK	7.75	7.97	9.50	25.22	1.28	25.21	
17	Mai Thanh	Thảo	26/10/2007	Nữ	Thái Bình, TP Hòa Bình, Hòa Bình		/	Ngữ văn, Địa lý, NK	8.12	8.23	9.75	26.10	0.39	25.21	
18	Quách Thị	Na	23/8/2007	Nữ	Quyết Thắng, Lạc Sơn, Hoà Bình	KV1		Ngữ văn, Lịch sử, NK	6.92	7.77	9.50	24.18	2.13	25.04	
19	Bùi Thị Thu	Thủy	05/8/2007	Nữ	Quyết Thắng, Lạc Sơn, Hoà Bình	KV1	ƯT1	Ngữ Văn, Lịch sử, NK	7.22	7.53	9.25	24.00	2.20	24.92	

20	Nguyễn Thùy	Linh	12/7/2006	Nữ	Hữu Nghị, TP Hoà Bình, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ Văn, Địa lý, NK	7.58	7.87	8.50	23.95	2.22	24.89	
21	Sùng Y	Cúc	05/01/2007	Nữ	Pà Cò, Mai Châu, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ văn, Lịch sử, NK	6.75	7.00	8.25	22.00	2.75	24.75	
22	Mùi Ngọc	Lê	08/04/2007	Nữ	Đồng Tân, Mai Châu, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ văn, Lịch sử, NK	7.00	7.70	9.00	23.70	2.31	24.73	
23	Bùi Thị Thảo	Nguyễn	14/02/1999	Nữ	Bình Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình		U'T1	Ngữ Văn, Địa lý, NK	8.00	7.52	9.00	24.52	1.46	24.70	
24	Bùi Thị Thanh	Trà	21/11/2007	Nữ	Thống Nhất, Lạc Thủy, Hoà Bình		U'T1	Ngữ Văn, Lịch sử, NK	7.43	8.13	8.00	23.57	2.36	24.65	
25	Nguyễn Thị Vân	Anh	29/3/2007	Nữ	Dân Chủ, TP Hoà Bình, Hoà Bình			Ngữ Văn, Lịch Sử, NK	7.25	8.50	8.25	24.00	0.60	24.60	
26	Nguyễn Hoàng	Lan	14/12/2007	Nữ	TT Hàng Trạm, Yên Thủy, Hoà Bình			Ngữ văn, Toán, NK	8.00	6.25	9.75	24.00	0.60	24.60	
27	Phạm Thuý	Linh	27/11/2007	Nữ	Dân Chủ, TP Hoà Bình, Hoà Bình	KV1		Ngữ Văn, Địa lý, NK	7.25	9.00	7.75	24.00	0.60	24.60	
28	Phạm Thảo	Vy	27/12/2007	Nữ	Bao La, Mai Châu, Hoà Bình	KV1		Ngữ Văn, Lịch sử, NK	7.75	9.25	7.00	24.00	0.60	24.60	
29	Đặng Thị Trà	My	05/3/2006	Nữ	Vầy Nưa, Đà Bắc, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.73	8.05	7.50	23.28	2.46	24.47	
30	Phan Huyền	Trang	14/11/2007	Nữ	TT Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình	KV2-NT	U'T2	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.25	7.75	8.00	23.00	1.40	24.40	
31	Bùi Thị Anh	Kiều	15/12/2007	Nữ	Hợp Tiến, Kim Bôi, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ Văn, Lịch Sử, NK	7.83	7.82	7.50	23.15	2.51	24.38	
32	Bùi Ngọc	Ngà	24/9/2006	Nữ	TT Bo, Kim Bôi, Hòa Bình	KV1	U'T1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.43	7.08	8.50	23.02	2.56	24.30	
33	Đinh Yến	Thanh	25/02/2006	Nữ	Thái Bình, TP Hoà Bình, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.28	7.18	8.50	22.97	2.58	24.27	
34	Bùi Diệp	Anh	27/11/2007	Nữ	Quý Hoà, Lạc Sơn, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.00	7.00	7.50	21.50	2.75	24.25	
35	Bùi Thị Thu	Hương	24/7/2007	Nữ	Lạc Sỹ, Yên Thủy, Hòa Bình	KV1	U'T1	Ngữ Văn, Lịch Sử, NK	7.00	7.50	7.00	21.50	2.75	24.25	
36	Bùi Thanh	Thảo	04/11/2007	Nữ	Đồng Chum, Đà Bắc, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ văn, Lịch sử, NK	6.90	6.73	9.25	22.88	2.61	24.21	
37	Quách Thị Thu	Phương	07/6/2007	Nữ	Dân Chủ, TP Hoà Bình, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ văn, Lịch sử, NK	6.37	6.73	9.75	22.85	2.62	24.19	
38	Bùi Thị Thanh	Huyền	29/12/2007	Nữ	Quyết Thắng, Lạc Sơn, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.82	7.48	8.50	22.80	2.64	24.16	
39	Hà Thị Hồng	Hoa	12/05/2007	Nữ	Thành Sơn, Mai Châu, Hòa Bình	KV1	U'T1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.70	7.80	7.25	22.75	2.66	24.13	
40	Bùi Thị Hồng	Liên	12/9/2007	Nữ	Quyết Thắng, Lạc Sơn, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ Văn, Địa lý, NK	6.80	7.38	8.50	22.68	2.68	24.09	
41	Ngô Nhật	Hà	09/03/2007	Nữ	Xuân Thủy, Kim Bôi, Hòa Bình	KV1	U'T1	Ngữ văn, Lịch sử, NK	6.75	7.25	7.25	21.25	2.75	24.00	
42	Ngân Nguyễn Yến	Nhi	09/7/2007	Nữ	Pà Cò, Mai Châu, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ Văn, Lịch sử, NK	6.67	7.37	8.50	22.53	2.74	23.99	
43	Bùi Thị Trà	Mi	22/8/2007	Nữ	Văn Nghĩa, Lạc Sơn, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ văn, Toán, NK	6.82	7.43	8.25	22.50	2.75	23.97	
44	Quách Thị Khánh	Ly	10/9/2007	Nữ	Quyết Thắng, Lạc Sơn, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ Văn, Lịch sử, NK	6.65	7.55	8.25	22.45	2.75	23.92	

45	Bùi Phương	Loan	28/7/2006	Nữ	Quyết Thắng, Lạc Sơn, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ văn, Lịch sử, NK	7.07	8.05	7.25	22.37	2.75	23.84	
46	Bùi Ngọc	Trâm	20/9/2007	Nữ	Dũng Phong, Cao Phong, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.70	6.90	8.75	22.35	2.75	23.82	
47	Nguyễn Thu	Trang	21/10/2007	Nữ	Độc Lập, TP. Hoà Bình, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ Văn, Lịch sử, NK	6.87	7.45	8.00	22.32	2.75	23.79	
48	Quách Thị Hương	Lan	23/8/2007	Nữ	Quyết Thắng, Lạc Sơn, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ văn, Lịch sử, NK	6.57	7.98	7.75	22.30	2.75	23.77	
49	Bùi Thị Diệu	Linh	15/8/2007	Nữ	Yên Nghiệp, Lạc Sơn, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ Văn, Địa lý, NK	6.50	6.17	9.50	22.17	2.75	23.64	
50	Bùi Thị Hồng	Diễm	13/3/2007	Nữ	TT Bo, Kim Bôi, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.00	7.13	8.00	22.13	2.75	23.60	
51	Đoàn Hương	Giang	15/12/2007	Nữ	Thịnh Lang, TP. Hoà Bình, Hoà Bình	KV1		Ngữ văn, Lịch sử, NK	7.72	6.80	9.75	24.27	0.57	23.56	
52	Bùi Thị Bích	Ngà	07/6/2007	Nữ	Vĩnh Đồng, Kim Bôi, Hoà Bình	KV1		Ngữ Văn, Lịch Sử, NK	7.80	7.28	7.00	22.08	2.75	23.55	
53	Nguyễn Thu	Hiền	09/5/2006	Nữ	Cư Yên, Lương Sơn, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ văn, Lịch sử, NK	7.30	7.02	7.75	22.07	2.75	23.54	
54	Bùi Thị Ngọc	Hà	26/8/2007	Nữ	Thị Trấn Bo, Kim Bôi, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ Văn, Địa lý, NK	7.25	7.75	5.75	20.75	2.75	23.50	
55	Bùi Thị Thảo	Nguyên	15/4/2000	Nữ	Suối Hoa, Tân Lạc, Hoà Bình		U'T1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.02	8.10	7.75	22.87	1.90	23.49	
56	Quách Thị Thu	Phượng	23/3/2007	Nữ	Thống Nhất, Lạc Thủy, Hoà Bình		U'T2	Ngữ Văn, Lịch sử, NK	7.97	6.93	8.75	23.65	1.06	23.43	
57	Bùi Diễm	Quỳnh	21/10/2007	Nữ	TT Cao Phong, Cao Phong, Hoà Bình	KV2-NT	U'T2	Ngữ văn, Địa lý, NK	6.67	6.90	9.75	23.32	1.34	23.37	
58	Bàn Thị Yên	Nhi	03/9/2007	Nữ	Vầy Nưa, Đà Bắc, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ văn, Địa lý, NK	7.08	7.32	7.50	21.90	2.75	23.37	
59	Quách Khánh	Trang	04/04/2007	Nữ	Xuất Hoá, Lạc Sơn, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ Văn, Lịch sử, NK	6.13	7.95	7.75	21.83	2.75	23.30	
60	Bùi Hồng	Nhung	22/12/2006	Nữ	Quyết Thắng, Lạc Sơn, Hoà Bình	KV1	U'T1	Ngữ Văn, Lịch sử, NK	5.95	7.12	8.75	21.82	2.75	23.29	

Tổng cộng: 60 thí sinh

